

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST

Ngày: 31-3-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Bùi Khắc Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Văn L, sinh năm 2004 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Q, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Quang T, sinh năm 1982, mẹ đẻ chưa rõ nhân thân lai lịch; chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2025 đến ngày 13/12/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, trại tạm giam số 02 Công an tỉnh L, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Thanh V, sinh năm 1986 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2025, Lý Văn L đến xin làm thuê cho bà Vũ Thị Thanh K là chủ trang trại nuôi heo tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/11/2025, Lý Văn L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC - 049.44 của anh Nguyễn Văn H (cùng là người làm thuê cho trang trại của bà Vũ Thị Thanh K) đang dựng ở sân, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Lý Văn L đi vào phòng ngủ của anh Nguyễn Văn H lục tìm lấy được chìa khoá xe và giấy chứng nhận đăng ký xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 48AC-049.44 đến cửa hàng xe máy của anh Võ Thanh V tại phường N, tỉnh Lâm Đồng bán được 18.000.000 đồng. Lý Văn L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã triệu tập Lý Văn L đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận giám định số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC-049.44 có giá trị là 40.000.000 đồng:

- Vật chứng đã thu giữ:

- + Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC - 049.44.
- + Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48AC - 049.44.
- + 01 hợp đồng mua bán xe giữa Lý Văn L và anh Võ Thanh V.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS KV8), ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố Lý Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lý Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện sát nhân dân khu vực H1 – Lâm Đồng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lý Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lý Văn L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/12/2025.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC-049.44 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48AC - 049.44 cho bị hại.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 01 hợp đồng mua bán xe giữa Lý Văn L và anh Võ Thanh V.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Thanh V yêu cầu bị cáo phải trả lại 18.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại giai đoạn xét xử bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/11/2025, tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng, Lý Văn L có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC - 049.44 có giá trị là 40.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL - HĐĐGTS, ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC - 049.44 có giá trị là 40.000.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng truy tố Lý Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

....

[3] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật

ng nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Võ Thanh V là người mua lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC - 049.44 do Lý Văn L trộm cắp mà có với giá 18.000.000 đồng (bị 65 hợp đồng mua bán). Tuy nhiên, khi mua anh V không biết là xe do bị cáo trộm cắp, nên nay yêu cầu bị cáo phải trả lại 18.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh V. Xét Việc thỏa thuận của bị cáo và anh V tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận buộc Lý Văn L bồi thường cho anh Võ Thanh V số tiền 18.000.000 đồng.

[8]. Vật chứng của vụ án: Quan điểm xử lý vật chứng của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9]. Đối với Võ Thanh V, do không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade biển số 48AC-049.44 do Lý Văn L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Buộc Lý Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lý Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/12/2025.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade 160i gắn BKS 48AC – 049.44, màu sơn: Xanh xám đen, tình trạng đã qua sử dụng, sản xuất năm 2023; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 48000137 đối với xe mô tô Honda Airblade BKS 48AC – 049.44 cho bị hại ông Nguyễn Văn H (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/12/2025*).

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 01 hợp đồng mua bán xe giữa Lý Văn L và anh Võ Thanh V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Văn L bồi thường cho anh Võ Thanh V số tiền 18.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc Lý Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng; - Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Cơ quan sát điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ sở giam giữ Phân trại tạm giam Đắc Mil
(Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng) thuộc trại
Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hành án dân sự khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Thị Hồng Huệ